

## KẾ HOẠCH

### Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

#### Phần I

#### ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2025

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 về Về việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Giao An do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban Chỉ đạo với tổng số 21 thành viên); Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 xã Giao An (với tổng số 14 thành viên do đồng chí Trưởng Công an xã làm Tổ trưởng); Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã Giao An (với tổng số 11 tổ/33 thành viên tại các thôn trên địa bàn xã); Công văn 59/UBND-VHXXH ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Giao An về việc tuyên truyền, hướng dẫn tham gia các khóa học trên Cổng thông tin “bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 17/10/2025 của UBND xã Giao An về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2025-2026, Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 17/10/2025 về kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ xã về nhiệm vụ trọng tâm thứ 2 Ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng lực nhận thức kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Giao An giai đoạn 2025-2030;

#### 2. Kết quả đạt được trong các lĩnh vực trọng tâm

##### 2.1 Lĩnh vực y tế

02/02 Trạm Y tế xã thực hiện thanh toán song song tiền mặt và chuyển khoản.

Triển khai tiếp nhận khám, chữa bệnh BHYT dùng căn cước, ứng dụng VNeID thay cho thẻ BHYT, tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử đầy đủ thông tin theo quy định kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, kết nối với nền tảng hồ

sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế để kết nối với ứng dụng VneID.

## ***2.2. Lĩnh vực giáo dục***

Triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành Giáo dục và Đào tạo với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo; thực hiện quản lý điện tử 100% dữ liệu học sinh và dữ liệu giáo viên, nhân viên trên phần mềm edu - CSDL ngành.

100% các đơn vị trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện thanh toán song song tiền mặt và chuyển khoản, 100% học liệu số được triển khai.

## ***2.3. Lĩnh vực nông nghiệp***

Duy trì 100% sản phẩm OCOP đăng ký tham gia sàn TMĐT <https://nongsan.buudien.vn/> để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản của xã Giao An.

## ***2.4. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường***

Đang thực hiện phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý đất đai như thực hiện các thủ tục về đất đai, chỉnh lý biến động, tổng hợp số liệu...

## ***2.5. Lĩnh vực năng lượng và sản xuất công nghiệp***

Đã hoàn thành 100% việc chuẩn hóa thông tin khách hàng trên phần mềm và ngoài hiện trường; thực hiện số hóa 100% hợp đồng mua bán điện và thay thế toàn bộ công tơ điện tử thông thường bằng công tơ điện tử.

## **3. Việc chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị**

Về bố trí kinh phí cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ 01/7/2025 đến nay: 50 triệu đồng.

100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc; 100% trung tâm các thôn trên địa bàn xã có hệ thống internet đến trung tâm.

100% cán bộ, công chức có và sử dụng thường xuyên hệ thống quản lý văn bản điều hành.

Thành lập 01 Tổ Công tác về triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Giao An tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 29/7/2025.

Đề nghị cấp mới chứng thư số cho 17 cá nhân; thay đổi thông tin 01 tập thể cấp mới 05, đến nay 100% cán bộ, công chức, viên chức có chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cấp.

#### **4. Về phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Quán triệt, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập tham gia các khóa học trên Cổng thông tin “Bình dân học vụ số tỉnh Thanh Hoá”, nền tảng “Bình dân học vụ số” do Bộ Công an chủ trì.

Cử 20 cán bộ, công chức tham gia học tập trực tuyến quản lý sử dụng chữ ký số do Sở Khoa học và công nghệ chủ trì.

#### **5. Thực hiện chế độ báo cáo**

Nghiêm túc thực hiện báo cáo hằng ngày trên hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW tại địa chỉ: <https://nq57.vn/>.

#### **6. Truyền thông về chuyển đổi số**

01 Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề án 06 và 11 tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập và hoạt động thường xuyên. Tất cả văn bản triển khai về thực hiện chuyển đổi số của các cấp đều được đăng tải; chia sẻ trên các nhóm zalo, fanpage, Trang thông tin điện tử xã để người dân được biết.

#### **7. Hạ tầng số**

100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc; 100% các thôn có đường truyền internet đến trung tâm các thôn. Sở Khoa học và Công nghệ tạo mới 42 tài khoản địa chỉ hộp thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, (trong đó tập thể 7 tài khoản, cá nhân 35 tài khoản). Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử trong trao đổi, xử lý công việc; tỷ lệ ký số văn bản trên địa bàn xã tính đến thời điểm báo cáo là 100% (trừ các văn bản mật). Có phòng họp trực tuyến theo quy định. 11/11 thôn có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin.

#### **8. Dữ liệu số**

Trên địa bàn xã đang sử dụng một số cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành triển khai đều đã mang lại những lợi ích thiết thực và được các doanh nghiệp, người dân đánh giá cao, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của xã như: hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; hệ thống thư điện tử @thanhhoa.gov.vn; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; CSDL cán bộ, công chức, viên chức do Sở nội vụ xây dựng, thực hiện; Phần mềm sơ sở dữ liệu ngành, phổ cập giáo dục, quản lý sổ điểm điện tử...

#### **9. An toàn thông tin mạng**

Công tác đảm bảo an toàn mạng và an ninh thông tin tại UBND xã luôn được đảm bảo, các máy tính kết nối Internet được trang bị phần mềm diệt Virus bản quyền, sử dụng firewall, đến nay chưa ghi nhận tình trạng làm mất, lộ lọt bí mật Nhà nước.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, nâng cao nhận thức của người dân, cán bộ công chức để phòng tránh trường hợp để những hành vi lừa đảo trực tuyến làm ảnh hưởng đến cuộc

sống của mọi người dân trên địa bàn xã .

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn chậm, nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số chưa đầy đủ, hạ tầng chưa đồng bộ, các cơ sở dữ liệu còn hay bị lỗi.

Việc tạo tài khoản cho công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán trực tuyến và nộp hồ sơ trực tuyến gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân: Người dân chưa có tài khoản DVCQG và để đăng ký được tài khoản DVCQG và sử dụng dịch vụ cần có kiến thức công nghệ thông tin trong khi đó trình độ dân trí còn khá thấp, nhiều người cao tuổi, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên chưa thực sự tiếp cận được môi trường công nghệ thông tin.

Hạ tầng mạng vẫn còn nhiều khu vực gặp khó khăn trong việc tiếp cận mạng và Internet chất lượng; chất lượng mạng di động 3G/4G một số cụm dân cư còn yếu, một số người dân không dùng điện thoại thông minh; sự chênh lệch trong việc tiếp cận công nghệ số giữa các khu vực và các tầng lớp người dân còn rất hạn chế.

Một số bộ phận người dân có đời sống khó khăn nên việc đầu tư áp dụng công nghệ vào sản xuất, chăn nuôi còn hạn chế, chủ yếu nhờ sự hỗ trợ của các chương trình, dự án sử dụng ngân sách của Nhà nước.

## **Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng

đến năm 2035;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP về Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 20/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Giao An nhiệm kỳ 2025-2030;

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tổ chức và thực hiện đầy đủ hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo phân cấp quản lý.

Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá chiến lược, động lực chủ yếu cho tăng trưởng, góp phần xây dựng xã Giao An phát triển nhanh, xanh và bền vững; phấn đấu đến năm 2030 trở thành một trong những xã phát triển của tỉnh, đóng góp tích cực vào quá trình hiện đại hóa đất nước.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ; hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chủ động tiếp cận và vận dụng thành tựu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và đời sống. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, hoàn thành cơ bản các lĩnh vực ưu tiên; đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền; hình thành môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và nâng cao đời sống người dân trên địa bàn xã.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến toàn trình của xã đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử toàn xã đạt 80%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định);

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

- 100% sản phẩm OCOP của xã được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến trung tâm xã; phần đầu trên 100%

- hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng 35%, không có các khu dân cư bị lỗi sóng.

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 20%.

- Các trạm Y tế xã triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt 100%.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số, cụ thể, hiệu quả, thực chất.

- Người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số của cơ quan, xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình kết quả thực hiện chuyển đổi số tại các bộ phận thông qua hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp phù hợp với tình hình thực tế.

## **2. Thể chế, chính sách số**

- Triển khai các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, như chính sách phát triển, thu hút nhân lực, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm chuyên đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập

- Hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

## **3. Hạ tầng số**

- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao, dịch vụ 5G.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số, ...).

## **4. Nhân lực số**

- Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ công chức.

- Từng bước tiếp cận và triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; tổ chức diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin tại cơ quan.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để khai

thác sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp.

### **5. Phát triển dữ liệu số**

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa, tạo lập, xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP.

- Triển khai ứng dụng, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện triển khai quy mô toàn quốc để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; lưu Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

### **6. An toàn thông tin mạng**

- Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, đưa hoạt động của hệ thống thông tin trở lại bình thường tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

### **7. Chính quyền số**

- Thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục

hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

- Phát triển các nền tảng, ứng dụng, dữ liệu số các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để đưa các hoạt động chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội lên môi trường số, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp dựa trên dữ liệu, trực tuyến.

- Nghiên cứu, từng bước triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp: phổ cập định danh số; thanh toán điện tử; hóa đơn điện tử; chữ ký số và chứng thực chữ ký số, ... trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp; phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử. Từng bước chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hóa, chợ truyền thống và các làng nghề thủ công mỹ nghệ dựa trên nền tảng công nghệ và dữ liệu số. Hình thành các chuỗi cung ứng số hóa toàn trình, từ khâu phân phối hàng hóa, quản lý kho bãi đến quản trị kinh doanh và thương mại trên các kênh số;

- Tăng cường công tác quản lý thuế; tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ thuế điện tử, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp kê khai, nộp thuế trực tuyến. Triển khai hiệu quả giải pháp hóa đơn điện tử trong hoạt động thương mại điện tử và livestream bán hàng trên các nền tảng số; thực hiện triệt để hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp, văn hóa, du lịch; gắn phát triển kinh tế số với tài chính, ngân hàng, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường theo hướng xanh và bền vững.

## **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông**

- Đẩy mạnh thông tin truyền thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số với các nội dung thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, nội dung cụ thể.

- Xây dựng đa dạng các sản phẩm truyền thông để tuyên truyền chuyển đổi số (tin bài, thời sự, chuyên đề, clip, hình ảnh, ...) thông qua nhiều hình thức linh hoạt, trực quan, dễ tiếp cận; tuyên truyền trên các loại hình báo chí, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội.

- Xây dựng các hội nghị, triển khai hướng dẫn, tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn cho người dân sử dụng các dịch vụ số đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng. Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, giải pháp đã triển khai thành công, từ đó nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Phát huy hiệu quả hơn nữa các Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc

tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số tiện ích.

### **III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực chủ trì triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các kết quả đề ra.

*(Có phụ lục 01 kèm theo).*

Danh mục các nhiệm vụ và Dự toán kinh phí tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026.

*(Có phụ lục 02 kèm theo).*

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép với các Chương trình, đề án, kế hoạch khác; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực ngành chủ trì tổ chức thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ được phân công cụ thể theo phụ lục kèm theo kế hoạch này.

- Có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, bổ sung đồng bộ, thống nhất với chương trình, kế hoạch này.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung của Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng Quý báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 12 tháng cuối Quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Giao phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, kịp thời báo cáo và đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc và biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch.

- Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của xã tham mưu bố trí nguồn vốn từ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

- Giao Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

+ Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ trong kế hoạch, bảo đảm hoàn thành mục tiêu theo tiến

độ đề ra.

+ Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và công tác cải cách hành chính.

+ Điều phối việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, đề án, dự án và giải pháp mang tính liên ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính; đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

+ Điều phối chung việc triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Chương trình hành động của Tỉnh ủy cùng các Kế hoạch, Thông báo kết luận, Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; dự toán ngân sách năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Giao An. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng nội dung kế hoạch đã đề ra./.

***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TTr Đảng ủy xã; (B/c)
- TTr HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Trưởng các thôn;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Trang thông tin điện tử xã (để đăng tải)
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Thắng**

**PHỤ LỤC I: GIAO CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, TỔ CHỨC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Giao An, tỉnh Thanh Hoá)

TT	Chỉ tiêu phản ánh kết quả, chuyển đổi số	Cơ quan chủ trì	
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).</li> <li>- 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, UBND xã giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.</li> <li>- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.</li> </ul>	Văn phòng HĐND-UBND xã	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.</li> <li>- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 90%.</li> <li>- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%.</li> <li>- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.</li> <li>- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%.</li> <li>- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%.</li> <li>- Tỷ lệ % người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.</li> <li>- 100% công tác báo cáo công tác CCHC (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VneID.</li> </ul>		
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định).</li> <li>- 100% tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa (nếu có).</li> <li>- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến trung tâm xã; phần đầu trên 30% hộ gia đình có đường truyền Internet băng rộng, không còn các cụm dân cư lùm sóng.</li> <li>- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 30%.</li> <li>- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.</li> <li>- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt 100% .</li> </ul>	Phòng Văn Hoá – Xã hội, các nhà trường	
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số, có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 50%.</li> <li>- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.</li> <li>- 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.</li> <li>- 100% sản phẩm OCOP của xã được đưa lên sàn thương mại điện tử.</li> <li>- Tỷ lệ % các tổ chức, cá nhân ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn 50%.</li> <li>- Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số <math>\geq 1\%</math> và tăng dần theo yêu cầu phát triển.</li> </ul>	Phòng Kinh tế	

5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ tiêu liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06</li> </ul>	<p>Công an xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Bảo hiểm xã hội; Phòng Văn hóa - Xã hội</p>	
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ Trạm y tế lập triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.</li> <li>- 60% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.</li> <li>- 60% người dân được quản lý sức khỏe điện tử.</li> </ul>	<p>Trạm Y tế</p>	

**Phụ lục 2: Dự toán danh mục kinh phí giao các phòng, đơn vị triển khai thực hiện CNTT, chuyển đổi số năm 2026.**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng năm 2026 của UBND xã Giao An)*

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ, Danh mục dự án</b>	<b>Đơn vị chủ trì thực hiện</b>	<b>Kinh phí dự kiến (ĐVT: triệu đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Chính quyền số</b>		
1.1	Duy trì đường truyền internet	Văn phòng HĐND và UBND	40
1.2	Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ của xã phường đáp ứng ATTT cấp độ 2	Văn phòng HĐND và UBND	300
1.3	Mua sắm Giải pháp đảm bảo phòng chống mã độc, antivirus đáp ứng ATTT theo cấp độ	Văn phòng HĐND và UBND	10
1.4	Bảo trì hệ thống mạng nội bộ định kỳ	Văn phòng HĐND và UBND	17
1.5	Duy trì việc Thuê kênh TSLCD và truyền hình hội nghị	Văn phòng HĐND và UBND	50
1.6	Triển khai Trang bị thiết bị KIOSK dịch vụ công và hệ thống gọi số tự động	Trung tâm Phục vụ HCC	300
1.7	Kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử	Văn phòng HĐND và UBND	10
<b>2</b>	<b>Phát triển Kinh tế số</b>		
2.1	Đưa các sản phẩm tiềm năng lợi thế của xã lên các trang thương mại điện tử (như Postmart, Voso, Sendo...), đưa các sản phẩm nông sản, đặc sản địa	Phòng Kinh tế	10

	phương (măng rừng, mật ong, thỏ cẩm, gà đồi...) lên môi trường số để quảng bá, tiêu thụ.		
2.2	Tăng cường tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên và người dân, nhất là kỹ năng thanh toán không tiền mặt, sử dụng mã QR, ví điện tử, và các ứng dụng thương mại điện tử. 3 lớp	Phòng Kinh tế Phòng văn hoá	30
<b>3</b>	<b>Phát triển Xã hội số</b>		
3.1	Tổ chức 11 lớp tập huấn tại các thôn Hướng dẫn người dân biết sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet, đăng ký tài khoản định danh điện tử (VNeID), nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không tiền mặt dùng các ứng dụng xác thực danh tính, bảo mật tài khoản, cảnh báo lừa đảo trực tuyến	Phòng Văn hóa – Xã hội	77
	<b>Tổng</b>		<b>844</b>